

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 129/2023/HS-PT

Ngày: 23/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Khánh Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2023/TLHS-PT ngày 13/7/2023 đối với bị cáo Lê Hoài N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hoài N; sinh ngày: 15/01/1998 tại xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Hạ, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Huy S và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 08/02/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị T - Luật sư - Công ty Luật TNHH Mai Sen thuộc đoàn Luật sư Hà Tĩnh (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 02/01/2023, Lê Hoài N một mình đi bộ đến nhà anh Nguyễn Kim N1 để rủ anh N1 đi mua quần áo. Khi đến nhà anh N1 thấy anh Nguyễn Trọng H1, anh Lê Đức L và anh Lê Văn N2 đang ngồi chơi trước sân nhà cùng anh Nguyễn Kim N1, Lê Hoài N rủ anh N1 đi mua quần áo nhưng anh N1 nói không đi được. Sau đó, N đi vào trong nhà anh N1. Khi vào phòng ngủ phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen của anh N1 để trên bàn nên N nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lê Hoài N quan sát không có ai xung quanh đã lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra về. Khi về đến nhà, N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 38P1-348.41 của ông Lê Huy S (bố của N) điều khiển đến cửa hàng điện thoại Thành Mobile ở số 258 đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh bán chiếc điện thoại trên cho anh Trần Văn Vương. Anh Trần Văn Vương không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Lê Hoài N đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/01/2023, Cơ quan điều tra triệu tập Lê Hoài N lên làm việc, quá trình điều tra Lê Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết L định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh kết L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI màu đen trị giá là 2.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Trần Văn Vương 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI màu đen và đã trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Kim N1 đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Kim N1 sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu về bồi thường dân sự. Người có quyền lợi và N2 vụ liên quan anh Trần Văn Vương đã được Lê Hoài N bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Lê Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt, Lê Hoài N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Hoài N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, giữ nguyên mức hình phạt, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Hoài N được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh L, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Hoài N với mức án 04 tháng tù giam là quá nặng, vì bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại là chiếc điện thoại trị giá 2.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, N2 vụ liên quan; bị hại đã nhận lại tài sản từ Cơ quan điều tra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Kháng cáo của bị cáo hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, N2 vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án bị thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/01/2023, tại số nhà 21 đường Mai Lão Bạng, thuộc thôn Trung, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Hoài N đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Kim N1 rồi đem bán cho anh Trần Văn Vương được 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, N2 vụ liên quan, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn (2.500.000 đồng), được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt đồng thời thể hiện đường lối xét xử và chính sách khoan hồng của pháp luật của nhà nước ta. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm L tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đề nghị là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của Luật sư bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên cần chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoài N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo Lê Hoài N được hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lê Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt, Lê Hoài N 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92; Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N2 vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- CATP Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS TP Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Thư